

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội
khoá XV;*

*Căn cứ Quyết định số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp khi
sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013
và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y
tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám
bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1877/TTr-SYT ngày
24/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Y tế căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố
tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm yết, công khai đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hoàn thành trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính có số thứ tự 7, 8 và 10 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 10 tại Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- CT, PCT Nguyễn Long Biên;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. Chuyển đổi số (SKHCN);
- VPUB: LĐ, VXNV, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ	Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.500.000 đồng/hồ sơ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	
3	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Không thẩm định: 20 ngày - Thẩm định: 60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	I. Trường hợp 1: 1.500.000 đồng/hồ sơ II. Trường hợp 2: a) Thay đổi quy mô hoạt động:	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định.		- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí. <i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với</i>	

TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
				<i>trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)</i>	
4	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	